Mẫu số 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ
Mã hồ sơ: ……

(*Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó:* ☑*; Nội dung không đúng thì để trống:* □)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☑ Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: **Kinh tế** Chuyên ngành: **Kế toán – Kiểm toán**

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **NGUYỄN LA SOA**

2. Ngày tháng năm sinh: **31/03/1983**; Giới tính: **Nữ**; Quốc tịch: **Việt Nam**
Dân tộc: **Kinh;** Tôn giáo: **Không**

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: **Chưa**

4. Quê quán: **Xã Thanh Liên, Huyện Thanh Chương, Tỉnh Nghệ An**

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **Số nhà 235- Tổ 3 (Mới), Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu giấy, Thành Phố Hà Nội**

6. Địa chỉ liên hệ: **Viện Kế toán – Kiểm toán, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, số 207 đường Giải Phóng, Hà Nội.**
Điện thoại di động: **038.761.5861;** E-mail: **Soanl@neu.edu.vn**

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ năm 2005 đến năm 2013**: Giảng Viên, Trường Cao đẳng Kinh tế Nghệ An**

Từ năm 2014 đến năm 2019**: Giảng Viên, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội**

Từ năm 2019 đến nay**: Giảng Viên, Trường Đại học Kinh tế quốc dân**

Chức vụ hiện nay: **Giảng viên**; Chức vụ cao nhất đã qua: **Giảng viên**

Cơ quan công tác hiện nay: **Trường Đại học Kinh tế quốc dân**

Địa chỉ cơ quan: **207 Giải Phóng, Hà Nội**

Điện thoại cơ quan: **024. 36.280.280**

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): **Không**

8. Đã nghỉ hưu: **Đang làm việc**

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH **ngày 20/06/2005**, Cử nhân kinh tế **ngành Kế toán**, Số hiệu bằng: **C642636**, số vào sổ: 527; Nơi cấp bằng ĐH: **Học Viện Tài chính, Việt Nam**
- Được cấp bằng Th.S **ngày 10/05/2011**, Bằng thạc sĩ **Kinh tế,** Số hiệu bằng: **A007418,** số vào sổ cấp bằng: **26-K17**; Nơi cấp bằng Th.S: **Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Việt Nam**
- Được cấp bằng T.S **ngày 08/11/2017**, Bằng tiến sĩ Kinh tế, Số hiệu bằng: **007172**, số vào sổ cấp bằng: **4**; Nơi cấp bằng T.S: **Học Viện Tài Chính, Việt Nam**

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: **Chưa**

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh **Phó Giáo Sư** tại HĐGS cơ sở: **Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.**

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh **Phó Giáo Sư** tại HĐGS ngành, liên ngành: **Kinh tế**

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Hướng nghiên cứu 1: Nghiên cứu về Kế toán quản trị hiện đại, theo hướng này thì các công trình của ứng viên chủ yếu tập trung vào nghiên cứu vận dụng các kỹ thuật của kế toán quản trị hiện đại vào thực tiễn ở các doanh nghiệp, nhằm đáp ứng nhu cầu thông tin phục vụ cho việc ra quyết định của nhà quản trị, bao gồm: Nghiên cứu ứng dụng phương pháp quản trị chi phí mục tiêu, phương pháp chi phí ABC, ứng dụng kế toán quản trị chiến lược… Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học theo hướng nghiên cứu 1 bao gồm:

- Hướng dẫn HVCH: Số thứ tự **[2]** trong mục 4 (1/7 HVCH)
- Sách phục vụ đào tạo: Số thứ tự **[2], [3]** trong mục 5 (2/6 sách)
- Đề tài khoa học: Số thứ tự **[2], [5]** trong mục 6 (2/5 đề tài)
- Bài báo khoa học: Số thứ tự **[1], [2], [3], [4], [5], [6], [7], [9], [10], [11], [20], [21], [35], [46], [47]** trong mục 7 (15/48 bài báo). Trong đó có **01** bài, số thứ tự [**20**] được đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín thuộc danh mục ISI/Scopus mà UV là tác giả chính.

- Hướng nghiên cứu 2: Nghiên cứu, phân tích thông tin công bố trên báo cáo tài chính và báo cáo quản trị. Theo hướng này thì các công trình của ứng viên tập trung vào phân tích đánh giá tác động của mức độ minh bạch thông tin tài chính và phi tài chính của doanh nghiệp đến hiệu quả hoạt động, đến kiểm soát rủi ro, thu hút đầu tư, giảm chi phí sử dụng

vốn, và nâng cao năng lực cạnh tranh, từ đó có minh chứng thuyết phục các nhà quản trị nâng cao ý thức về minh bạch thông tin và thực hành công tác kế toán tại doanh nghiệp.

Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học theo hướng nghiên cứu 2 bao gồm:

- Hướng dẫn HVCH: Số thứ tự **[3], [4], [6], [7]** trong mục 4 (4/7 HVCH)
- Sách phục vụ đào tạo: Số thứ tự **[4], [5]** trong mục 5 (2/6 sách)
- Đề tài khoa học: Số thứ tự **[4]** trong mục 6 (1/5 đề tài)
- Bài báo khoa học: Số thứ tự **[12], [14], [15], [17], [18], [24], [25], [30], [32], [36], [37], [38], [39], [41], [42], [43], [44]** trong mục 7 (17/48 bài báo). Trong đó có **04** bài, số thứ tự [**14], [15], [17], [24]** được đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín thuộc danh mục ISI/Scopus mà UV là tác giả chính.

- Hướng nghiên cứu 3: Nghiên cứu về kế toán, kiểm toán trong mối quan hệ với các lĩnh vực liên ngành. Theo hướng này thì các công trình của ứng viên được thực hiện nhằm mục tiêu tư vấn, nâng cao chất lượng về công tác lập kế hoạch, dự toán, xây dựng chiến lược, xây dựng chính sách, xây dựng chương trình đào tạo…

Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học theo hướng nghiên cứu 3 bao gồm:

- Hướng dẫn HVCH: Số thứ tự **[1], [5]** trong mục 4 (2/7 HVCH)
- Sách phục vụ đào tạo: Số thứ tự **[1], [6]** trong mục 5 (2/6 sách)
- Đề tài khoa học: Số thứ tự **[1], [3]** trong mục 6 (2/5 đề tài)
- Bài báo khoa học: Số thứ tự **[8], [13], [16], [19], [22], [23], [26], [27], [28], [29], [31], [33], [34], [40], [45], [48]** trong mục 7 (16/48 bài báo). Trong đó có **01** bài, số thứ tự [**23]** được đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín thuộc danh mục ISI/Scopus mà UV là tác giả chính.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Hướng dẫn phụ **01 NCS** đang trong quá trình viết Luận án TS theo đúng tiến độ
- Đã hướng dẫn **07 HVCH** bảo vệ thành công luận văn thạc sỹ và đang hướng dẫn 02 HVCH
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: Chủ nhiệm **02 đề tài cấp cơ sở** đạt loại Xuất sắc, là thành viên của 3 đề tài cấp cơ sở đã nghiệm thu.
- Đã công bố **48** bài báo khoa học, trong đó **09** bài báo khoa học đăng trên tạp chí quốc tế có uy tín thuộc danh mục ISI/Scopus; **06** bài là tác giả chính.
- Số lượng sách đã xuất bản **06**, trong đó **06** sách đều thuộc nhà xuất bản có uy tín.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): ……..

- Giấy chứng nhận của Bộ GD & ĐT kèm Quyết định 4273/QĐ – BGDĐT, ngày 14/12/2022, của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT, về việc Đã hướng dẫn sinh viên thực hiện đề tài đạt Giải Nhì, Giải thưởng khoa học và công nghệ dành cho sinh viên trong các cơ sở giáo dục đại học năm 2022.
- Giấy khen của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế quốc dân kèm quyết định số 1527/QĐ-ĐHKTQD về việc Đã có thành tích hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học đat Giải Nhất/Nhiều giải thưởng "Sinh viên nghiên cứu khoa học Trường Đại học Kinh tế quốc dân" năm 2022.
- Giấy khen của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế quốc dân kèm quyết định số 1989/QĐ-ĐHKTQD về việc Đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác năm học 2021- 2022.
- Giấy khen của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế quốc dân kèm quyết định số 2417/QĐ-ĐHKTQD về việc Đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác năm học 2019 - 2020.

16. Kỷ luật: **Không**

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Với nhiệm vụ chính là giảng dạy chuyên ngành Kế toán, kiểm toán. Từ tháng 8/2005 đến nay tôi đã từng là giảng viên chính thức của trường Cao đẳng kinh tế Nghệ An, Trường Đại học Công nghiệp Hà nội, và tháng 4/2019 tôi được trường Đại học Kinh tế quốc dân tuyển dụng làm giảng viên của Viện Kế toán kiểm toán. Trong suốt thời gian gần 18 năm qua, dù là ở môi trường nào, tôi cũng luôn tu dưỡng đạo đức tốt, nỗ lực, hoàn thành tốt nhiệm vụ, được sinh viên tin yêu, đồng nghiệp quý mến. Tôi xin được tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo trên các mặt công tác như sau:

Về phẩm chất đạo đức: tôi đã không ngừng học tập và rèn luyện nâng cao phẩm chấp đạo đức, trình độ chính trị và luôn giữ tư tưởng vững vàng. Luôn chấp hành tốt và đầy đủ đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; chấp hành tốt nội quy, quy định của nhà trường; địa phương nơi cư trú; tôi có phẩm chất đạo đức tốt, tâm huyết với nghề nghiệp, có lối sống chan hoà, giản dị, chân thành và lành mạnh.

Về công tác giảng dạy và hướng dẫn người học: Tôi ham học hỏi, luôn trau dồi chuyên môn, luôn cố gắng cập nhật kiến thức mới, nâng cao trình độ chuyên môn nghề nghiệp; chủ động giao lưu quốc tế về chuyên môn nghiệp vụ để phục vụ tốt cho công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Tôi không ngừng học tập để trau dồi kiến thức chuyên

môn, tích cực tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn, tham gia học và thi các chứng chỉ nghề nghiệp về Kế toán và Kiểm toán, luôn cập nhật mới kiến thức để hoàn thiện hơn cho từng bài giảng, áp dụng các phương pháp giảng dạy tiên tiến. Tôi tham gia giảng dạy cho các hệ đại học đào tạo khác nhau như, chính quy, chất lượng cao, tiên tiến, hợp tác quốc tế. Trong quá trình giảng dạy các hệ đào tạo, tôi luôn có tinh thần trách nhiệm cao và được sinh viên đánh giá tốt về các kiến thức đã truyền tải và tuân thủ đúng các quy định của nhà nước và của nhà trường đề ra. Trong quá trình hướng dẫn, tôi luôn là người tận tình, hỗ trợ sinh viên đại học làm nghiên cứu khoa học, chuyên đề tốt nghiệp, các học viên cao học làm luận văn thạc sỹ. Một số nhóm sinh viên tôi hướng dẫn nghiên cứu khoa học đã đạt được giải thưởng cao cấp Trường và cấp Bộ.

***Về nghiên cứu khoa học*:** Tôi luôn nghiêm túc tham gia và hoàn thành tốt các nhiệm vụ về khoa học do Trường, Khoa, Bộ môn giao. Tôi có năng lực và say mê trong nghiên cứu khoa học (NCKH). Tôi đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ NCKH với vai trò chủ nhiệm và thành viên của đề tài cấp cơ sở, là tác giả và đồng tác giả của các công trình được công bố trên các hội thảo quốc tế và tạp chí quốc tế thuộc danh mục ISI/Scopus có uy tín, là thành viên của một số giáo trình đang giảng dạy, là phản biện của một số hội thảo, tạp chí uy tín.

Như vậy, tôi nhận thấy mình đã có đầy đủ các tiêu chuẩn của Nhà giáo. Tôi không ngừng học tập, rèn luyện để nâng cao phẩm chất đạo đức, năng lực giảng dạy, năng lực nghiên cứu khoa học để đáp ứng tốt hơn nữa yêu cầu đổi mới của đất nước, của ngành và của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 9 năm 6 tháng

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/ BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2017 - 2018			0	06	480		480/540/350
2	2018 - 2019			0	06	435		435/423/350
3	2019 - 2020			2	06	483		483/844,4/270
03 năm học cuối								
4	2020 - 2021			3	10	552		552/1.080,1/270
5	2021 - 2022			3	10	744		744/1.392/270
6	2022 - 2023			2	15	747		747/1.354/270

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: Không

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: ……. số bằng: …….; năm cấp:……

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: Có

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

d) Đối tượng khác: ☑ Diễn giải:

Chứng chỉ tiếng anh B2 (CEFR). Đã hoàn thành môn Financial Accounting (FA); Financial Reporting (FR) của chứng chỉ ACCA. Đã hoàn thành các môn Australia Taxation; Ethics and Governance; Financial Reporting; Strategic Management Accounting của chứng chỉ CPA Australia. Phản biện một số tạp chí quốc tế bằng tiếng anh: Cogen Business & Management, ISSN: 2331-1975.

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

Chứng chỉ tiếng anh B2 (CEFR)

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ … đến …	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Hải Hoàng		✓	✓		2019-2020	Trường Đại học KTQD	25/01/2021
2	Lương Thị Giang		✓	✓		2019-2020	Trường Đại học KTQD	25/02/2021
3	Nguyễn Thị Vân Anh		✓	✓		2020-2021	Trường Đại học KTQD	22/04/2022
4	TrầnThị Thuỳ Linh		✓	✓		2020-2021	Trường Đại học KTQD	22/04/2022
5	Sengphet BOUNTHAPHONE		✓	✓		2020-2021	Trường Đại học KTQD	22/04/2022
6	Vũ Hoài Thu		✓	✓		2021-2022	Trường Đại học KTQD	09/02/2023
7	Nguyễn Thị Ngọc Hiệp		✓	✓		2021-2022	Trường Đại học KTQD	09/02/2023

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

- **Hướng nghiên cứu 1**: Số thứ tự **[2]** (1/7 HVCH)
- **Hướng nghiên cứu 2**: Số thứ tự **[3], [4], [6], [7]** (4/7 HVCH)
- **Hướng nghiên cứu 3**: Số thứ tự **[1], [5]** (2/7 HVCH)

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang … đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	**Trước khi được công nhận TS**						
1							
2							
…							

II	**Sau khi được công nhận TS**						
1	Giáo trình Kế toán công (Quyển số 1) ISBN: 978-604-330-049-9	GT	NXB Đại học KTQD 2021	11		Đồng biên soạn chương 2 Kế toán vốn bằng tiền và các khoản phải thu trong đơn vị HCSN Trang 71-113	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân
2	Kế toán tài chính - Công cụ để ra quyết định kinh doanh ISBN: 978-604-792-753-1	CK	NXB Tài chính 2021	33		Biên soạn mục 5.4 và mục 5.5 – Chương 5 – Kế toán nguyên liệu vật liệu và công cụ dụng cụ Trang 213 - 218	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân
3	Giáo trình Nguyên lý kế toán ISBN: 978-604-330-177-9	GT	NXB Đại học KTQD 2022	26		Biên soạn mục 11.3 và câu hỏi, bài tập chương 11 – Kế toán quản trị Trang 398 - 420	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân
4	Hướng dẫn học tập – Nguyên lý kế toán ISBN: 978-604-330-528-9	TK	NXB Đại học KTQD 2022	17		Đồng biên soạn ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm, bài tập và đáp án chương 5 – Kế toán các khoản phải thu Trang 77- 86 và trang 201-206	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân
5	Kế toán tài chính trong doanh nghiệp: Lý thuyết và thực hành ISBN: 978-604-793-583-3	CK	NXB Tài chính 2022	11		Biên doạn chương 7 Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm trong doanh nghiệp sản xuất Trang 272 - 322	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân
6	Giáo trình Kế toán quốc tế ISBN: 978-604-330-263-9	GT	NXB Đại học KTQD 2022	22		Đồng biên soạn chương 7 Các nội dung kế toán khác trong công ty Đa Quốc gia Trang 381 - 399	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: Không

- **Hướng nghiên cứu 1**: Số thứ tự **[2], [3]** (2/6 sách)
- **Hướng nghiên cứu 2**: Số thứ tự **[4] [5]** (2/6 sách)
- **Hướng nghiên cứu 3**: Số thứ tự **[1], [6]** (2/6 sách)

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang…. đến trang…… (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	**Trước khi được công nhận TS**				
1					
2					
…					
II	**Sau khi được công nhận TS**				
1	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến sự lựa chọn chính sách kế toán của các doanh nghiệp sản xuất niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam	TV	Quyết định Số: 584/QĐ – ĐHCN Cấp cơ sở	2016-2017	Bảo vệ ngày 31/05/2017. Kết quả **Khá**
2	Nhân tố tác động đến khả năng vận dụng thành công mô hình ABC trong các doanh nghiệp sản xuất niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam	TK	Quyết định Số: 182/QĐ – HVTC Cấp cơ sở	2017-2018	Bảo vệ ngày 06/01/2018. Kết quả **Xuất sắc**
3	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh - Minh chứng từ các doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn thành phố Hà Nội	TK	Quyết định Số: 567/QĐ – ĐHCN Cấp cơ sở	2018-2019	Bảo vệ ngày 23/04/2019. Kết quả **Khá**
4	Impact of Disclosure of Sustainability Information on Firm Performance – Empirical Evidence from Companies Listed on Vietnam's Stock Market	CN	Số: 309/QĐ-ĐHKTQD Mã số KTQD/E2020.17 Cấp cơ sở	2020-2021	Bảo vệ ngày 29/01/2021. Kết quả **xuất sắc**
5	Factors affecting applicability success ABC accounting method – Empirical evidence from Vietnamese manufacturing enterprises.	CN	Số: 1249/QĐ-ĐHKTQD Mã số NEU-E2021.24 Cấp cơ sở	2021-2022	Bảo vệ ngày 22/06/2022. Kết quả **xuất sắc**

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

- **Hướng nghiên cứu 1**: Số thứ tự **[2], [5]** (2/5 đề tài)
- **Hướng nghiên cứu 2**: Số thứ tự **[4]** (1/5 đề tài)
- **Hướng nghiên cứu 3**: Số thứ tự **[1], [3]** (2/5 đề tài)

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
A	**Giai đoạn trước khi được công nhận TS**							
	A.1. Các bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước							
1	Phương pháp phân tích chi phí hỗn hợp thành các yếu tố biến phí và định phí trong các doanh nghiệp xây lắp ở Việt Nam	1	✓	Tạp chí Giao thông vận tải. ISSN: 2615-9751			Số 7/2012. Trang: 29-31.	7/2012
2	Nâng cao chất lượng kiểm toán nội bộ tại các Tổng công ty xây dựng công trình giao thông	1	✓	Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN: 1859-4972			Số 525, Trang: 35-37.	12/2012
3	Giải pháp hoàn thiện công tác kế toán quản trị chi phí trong doanh nghiệp xây lắp trên địa bàn Hà Nội	1	✓	Tạp chí Giao thông vận tải ISSN: 2615-9751			Số 7/2013 Trang: 33-35.	7/2013
4	Giải pháp góp phần hoàn thiện kế toán quản trị chi phí phục vụ chức năng lập kế hoạch tại Tổng Công ty Xây dựng Công trình giao thông 8	1	✓	Tạp chí Thông tin dự báo Kinh tế và Xã hội ISSN: 1859-0764			Số 111; Trang: 42-46	3/2015
5	Vận dụng kiểm soát chi phí thông qua trung tâm trách nhiệm chi phí tại các Doanh nghiệp xây lắp	1	✓	Tạp chí Nghiên cứu khoa học kiểm toán ISSN: 1859-1914			Số 91+92 Trang: 35-38.	6/2015
6	Vận dụng phương pháp xác định chi phí sản xuất sản phẩm theo mô hình chi phí mục tiêu vào các doanh nghiệp xây lắp ở Việt Nam	1	✓	Tạp chí Kinh tế & Phát triển. ISSN: 1859-0012			Số 219; Trang: 84 -89	9/2015

7	Hoàn thiện kế toán quản trị chi phí khoán tại các doanh nghiệp xây lắp	2	✓	Tạp chí Thanh tra tài chính ISSN: 2354-0885			Số 165; Trang: 41-43	3/2016
	A.2. Các báo cáo hội nghị, hội thảo trong nước							
8	Nâng cao năng lực giảng viên kế toán – kiểm toán, yếu tố then chốt để tăng chất lượng đào tạo kế toán kiểm toán trong điều kiện hội nhập.	3		Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia: Kế toán kiểm toán Việt Nam trong điều kiện hội nhập, tham gia vào các hiệp định thương mại thế hệ mới. ISBN: 978-604-65-2831-9			Trang 458-468	12/2016
9	Nhu cầu thông tin kế toán quản trị chi phí của các doanh nghiệp xây lắp trong điều kiện hội nhập.	4	✓	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia: Kế toán kiểm toán Việt Nam trong điều kiện hội nhập, tham gia vào các hiệp định thương mại thế hệ mới. ISBN: 978-604-65-2831-9			Trang 322-332	12/2016
B	**Giai đoạn sau khi được công nhận TS**							
	B.1. Các bài báo đăng trên tạp chí khoa học nước ngoài							
10	Research and Apply ABC Accounting Method in Practice: The case of manufacturing company in Vietnam. https://www.iiste.org/Journals/index.php/RJFA/article/view/39495	1	✓	Research Journal of Finance and Accounting Print ISSN: 2222-1697 Online ISSN: 2222-2847		2	Vol.8, No.20 Page: 30-39.	7/2017
11	The Demand for Cost Management Accounting Information: The Case of Vietnamese Construction Firms https://core.ac.uk/download/pdf/234632112.pdf	2	✓	Research Journal of Finance and Accounting Print ISSN: 2222-1697 Online ISSN: 2222-2847			Vol. 8, No. 18 Page: 35-43	8/2017
12	Factors Affecting Disclosure Levels of Environmental Accounting Information: The Case of Vietnam Doi: https://doi.org/10.5430/afr.v6n4p255	4	✓	Accounting and Finance Research Print ISSN: 1927-5986 Online ISSN:1927-5994		44	Vol. 6, No. 4, Page: 255-264.	11/2017
13	Teaching IFRS performance in accounting training in universities-development opportunities for young lecturers Doi: http:/dx.doi.org/10.14303/er.2018.227	1	✓	Educational Research Online ISSN: 2141-5161		4	Vol. 9 No.5, Page: 145-150	12/2018
14	Disclosure levels of environmental accounting information and financial performance: The case of Vietnam Doi: 10.5267/j.msl.2019.1.007	2	✓	Management Science Letters Print ISSN: 1923-9343 Online ISSN 1923-9335	Scopus (Q4)	31	Vol. 9, No. 4. Page: 557-570.	1/2019
15	Relationship between environmental financial accounting practices and corporate financial risk: Evidence from listed companies in Vietnam's securities market. Doi: https://doi.org/10.18488/journal.aefr.2019.92.285.298	1	✓	Asian Economic and Financial Review Online ISSN: 2222-6737 Print ISSN: 2305-2147	Scopus (Q3)	13	Vol. 9, No. 2. Page: 285-298	3/2019

16	Determinants of Information Technology Audit Quality: Evidence from Vietnam Doi: https://doi.org/10.13106/jafeb.2020.vol7.no4.41	3		The Journal of Asian Finance, Economics and Business (JAFEB), Print ISSN: 2288-4637 Online ISSN: 2288-4645	Scopus (Q3)/ESCI	17	Vol. 7, No. 4. Page: 619-628.	3/2020
17	Impact of Corporate Social Responsibility Disclosures on Bankruptcy Risk of Vietnamese Firm Doi: https://doi.org/10.13106/jafeb.2020.vol7.no5.081	4	✓	The Journal of Asian Finance, Economics and Business (JAFEB) Print ISSN: ISSN 2288-4637 Online ISSN: 2288-4645	Scopus (Q3)/ESCI	11	Vol. 7, No. 5. Page: 81-90	4/2020
18	Environmental accounting practices and cost of capital of enterprises in Vietnam Doi: https://doi.org/10.1080/23322039.2020.1790964	3		Cogent Economics & Finance Online ISSN: 2332-2039	ISI (ESCI) Scopus (Q2)	9	Vol. 7, No. 5. Page: 81-90	7/2020
19	Audit opinion and earnings management: Empirical evidence from Vietnam Doi:http://dx.doi.org/10.21511/imfi.18(4).2021.12	5		Investment Management and Financial Innovations Print ISSN: 1810-4967 Online ISSN: 1812-9358	Scopus (Q3)	4	Vol. 18, No. 4 Page: 131- 140	10/2021
20	The Influence of Activity- Based Costing Implementation on Firm Performance: An Empirical Evidence from Vietnam Doi: https://doi.org/10.14254/1800-5845/2021.17-4.15	5	✓	Montenegrin Journal of Economics Print ISSN: 1800-5845 Online ISSN: 1800-6698	ISI (ESCI) Scopus (Q2)	3	Vol. 17, No. 4, Page: 167-179.	12/2021
21	Factors affecting the implementation of Strategic Management Accounting (SMA): An Empirical evident from medium - sized enterprises of Vietnam Doi: 10.5267/j.ac.2022.1.003	3	✓	Accounting Online ISSN: 2369-7407 Print ISSN: 2369-7393		1	Vol. 8(2022). Page: 249-258.	1/2022
22	Factors Affecting Bankruptcy Risks of Firms: Evidence from Listed Companies on Vietnamese Stock Market: Doi: 10.13106/jafeb.2022.vol9.no3.0275	2		The Journal of Asian Finance, Economics and Business (JAFEB) Print ISSN: 2288-4637 Online ISSN: 2288-4645			Vol. 9, No. 3 Page: 275-283	2/2022
23	Relationship between Capital Structure and Firm Profitability: Evidence from Vietnamese Listed Companies https://doi.org/10.3390/ijfs11010045	6	✓	International Journal of Financial Studies (IJFS) Online ISSN: 2227-7072	Scopus, ESCI (Q3)		Vol. 11, No. 1 Page: 01-13	3/2023

24	The Relations among Environmental, Social Disclosure, Sustainable Development and Firm Performance: Empirical Evidence from Mining Enterprises Listed on the Stock Market in Vietnam https://doi.org/10.1080/23311975.2023.2211822	2	✓	Cogen Business & Management Online ISSN: 2331-1975	Scopus, ESCI (Q2)		Vol. 10, No. 2. Page: 01-20	5/2023
	B.2. Các bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước							
25	Environmental accounting – Development trends in the conditions of global economic integration	2	✓	Journal of finance & accounting research ISSN: 1859 - 4093			Number 02/2017 Trang: 20-26.	2/2017
26	Đổi mới chương trình đào tạo kế toán trong các trường Đại học Việt Nam: Tiếp cận theo nguyên tắc	2		Tạp chí Khoa học & Công nghệ Trường ĐHCNHN ISSN: 1859-3585			Số 41. Trang 100-105.	8/2017
27	Đánh giá năng lực giảng viên kế toán để thực hiện đào tạo theo IFRS trong các trường đại học ở Việt Nam	2	✓	Tạp chí Kinh tế & Phát triển ISSN: 1859-0012			Số 245 Trang: 96-104	11/2017
28	Triển khai giảng dạy Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (IFRS) trong đào tạo kế toán ở các trường đại học – Điều kiện để hội nhập kinh tế quốc tế nhanh	2	✓	Tạp chí nghiên cứu Tài chính kế toán - Học Viện tài chính ISSN: 1859-4093			Số 11(172). Trang 20-23.	11/2017
29	Ảnh hưởng của các nhân tố tài chính đến việc lựa chọn chính sách kế toán để điều chỉnh lợi nhuận: Minh chứng từ các doanh nghiệp sản xuất niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam	2		Tạp chí Khoa học & Công nghệ Trường ĐHCNHN ISSN: 1859-3585			Số 44. Trang: 112-119	2/2018
30	Nhân tố ảnh hưởng đến mức độ công bố thông tin kế toán môi trường: Trường hợp nghiên cứu tại các công ty khai khoáng niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam.	3	✓	Tạp chí Kinh tế & Phát triển ISSN: 1859-0012			Số 261. Trang: 81-90	3/2019
31	Áp dụng chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế ở các doanh nghiệp Việt Nam – Lý luận và thực tiễn	1	✓	Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN: 1859-4972			Số 03 Trang: 40 - 44	1/2023
32	Hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp tiện ích niêm yết nhìn từ báo cáo phát triển bền vững	1	✓	Tạp chí tài chính ISNN: 2615 - 8973			Số 794+794 Trang: 72-75	2/2023
33	Nghiên cứu mức độ sẵn sàng áp dụng chuẩn mực báo cáo tài chính (IFRS) – Trường hợp nghiên cứu với các doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn hà nội.	2	✓	Tạp chí nghiên cứu Tài chính kế toán - Học Viện tài chính ISSN: 1859-4093			Số 02(235) 2023 Trang: 33 - 40	2/2023

34	Đánh giá tác động của các nhân tố bên trong đến mức độ sẵn sàng áp dụng chuẩn mực báo cáo tài chính (IFRS) ở các doanh nghiệp vừa và nhỏ	1	✓	Tạp chí Kinh tế & Phát triển ISSN: 1859-0012			Số 308 02/2023 Trang: 52 - 60	2/2023
35	Nghiên cứu mức độ sẵn sàng áp dụng kế toán quản trị chiến lược ở các doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn thành phố Hà Nội	1	✓	Tạp chí Khoa học Thương Mại ISSN 1859-3666 E-ISSN 2815-5726			Số 175 03/2023 Trang: 69-80	3/2023
36	Impact of sustainability reporting on competitiveness Of utility service companies listed on the Vietnamese Stock market	2	✓	Journal of Finance & Accounting research ISSN: 2588 - 1493			No. 02 (21) 2023 Trang: 93-98	4/2023
37	Tác động của công bố trách nhiệm xã hội đến phát triển bền vững và hiệu quả hoạt động: nghiên cứu với các doanh nghiệp khai khoáng việt nam	1	✓	Tạp chí Kinh tế & Phát triển ISSN: 1859-0012			Số 311 05/2023 Trang: 64 - 73	5/2023
	B.3. Các báo cáo hội nghị, hội thảo quốc tế							
38	Tăng cường khả năng tiếp cận nguồn tài chính nước ngoài của doanh nghiệp Việt – Góc nhìn từ thực hiện kế toán môi trường	2	✓	International Conference: Thúc đẩy tiếp cận tài chính tại Việt Nam. Viện chiến lược Ngân hàng và vụ hợp tác quốc tế tổ chức ISBN: 978-604-65- 3108-1			Page: 547- 563	9/2017
39	Factors Affecting Disclosure Level Of Environmental Accounting Information – The Case Of Vietnamese Firms Doing Business Under The Model Parent Company – Subsidiary Company	3	✓	International Conference: The 5th IBSM International Conference on Business, Management and Accounting. This conference is held at Hanoi University of Industry, Vietnam ISBN: 978-602072911-6-4			Page: 693-702	4/2018
40	Impact of Privatization on Operating Efficiency: The Case of Vietnam.	3		International Conference: The 5th IBSM International Conference on Business, Management and Accounting. This conference is held at Hanoi University of Industry, Vietnam ISBN: 978-602072911-6-4			Page: 861-871	4/2018

41	Impact of Disclosure of Environmental Accounting Information on Financial Performance: Negative or Positive?	2	✓	International Conference: How Management Accounting Uses Data and Technology to Improve Efficiency and Add Value to Business. This conference is held by VAA, IMA & Smart Train ISBN: 978-604-79-1934-5			Page: 20-32	10/2018
42	Environmental financial Accounting Practices and risk of Bankruptcy: Empirical Evidences from VietNam	2	✓	2nd The international conference on finance, accounting, and auditing 2019 (ICFAA 2019) ISBN: 978-604-946-742-4			Page: 251-266	11/2019
43	Corporate Social Responsibility Disclosures on annual report and Financial Risk: Empirical Evidences from Viet Nam	2	✓	The international conference on finance and accounting, (IFARC 2019). Tổ chức tại Học viện tài chính ISBN: 978-604-79-2279-6			Page: 148-161	12/2019
44	Factor affecting the level of environmental accounting information disclosure in Vietnam mining industry	2	✓	The international conference on sustainable economic development and business management in the context of globalisation (SEDBM 2020) Tổ chức tại Học viện tài chính. ISBN: 978-604-79-2531-5			Page: 290-301	9/2020
45	Factors affecting the instantaneous payment capability: The case of Vietnam firms.	2		3rd International Conference on Finance, Accounting and Auditing (ICFAA 2020) ISBN: 978-604-946-957-2			Page: 736-747	12/2020
46	The internal factors affecting on applicability success ABC accounting method.	2	✓	The international conference on sustainable economic development and business management in the context of globalisation (SEDBM 2021. Tổ chức tại Học viện tài chính. ISBN: 978-604-79-2912-2			Page: 898-909	9/2021
47	Level of Application of Strategic Management Accounting and Financial Risk: Empirical Evidences from Vietnam	1	✓	5thInternational Conference on Finance, Accounting and Auditing (ICFAA 2022) ISBN: 978-604-330-552-4			Page: 12-26	12/2022
48	Factors Affecting the Willingness to Apply IFRS: Empirical Evidences from Vietnamese Medium Enterprises	3	✓	5thInternational Conference on Finance, Accounting and Auditing (ICFAA 2022) ISBN: 978-604-330-552-4			Page: 331-351	12/2022

- Trong đó: Số lượng và thứ tự các bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được cấp bằng TS: **06 bài thuộc danh mục ISI/Scopus - Số thứ thự [14], [15], [17], [20], [23], [24].**

- Bài báo và báo cáo khoa học theo các hướng nghiên cứu sau:

- **Hướng nghiên cứu 1**: Số thứ tự **[1], [2], [3], [4], [5], [6], [7], [9], [10], [11], [20], [21], [35], [46], [47]** (15/48 bài báo).
- **Hướng nghiên cứu 2**: Số thứ tự **[12], [14], [15], [17], [18], [24], [25], [30], [32], [36], [37], [38], [39], [41], [42], [43], [44]** (17/48 bài báo).
- **Hướng nghiên cứu 3**: Số thứ tự **[8], [13], [16], [19], [22], [23], [26], [27], [28], [29], [31], [33], [34], [40], [45], [48]** (16/48 bài báo).

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
…					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS: ……..…

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: Không

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): ……

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): ……

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): ……

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): ……

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (ƯV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (ƯV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: …….

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (ƯV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (ƯV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu: …

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐ ; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc ƯV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định: …….

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc ƯV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: ……

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo: …….

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo: ……

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 27 tháng 6 năm 2023

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)

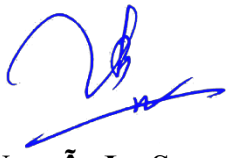

Nguyễn La Soa